

Số: /KH-STNMT

Sóc Trăng, ngày tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Sóc Trăng năm 2023

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

Thực hiện Quyết định số 417/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Chương trình chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng Khoá XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm ATTT mạng trên địa bàn tỉnh năm 2022.

Trong năm 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai thực hiện chuyển đổi số đạt các kết quả như sau:

1. Kết quả đạt được

1.1. Triển khai thực hiện các ứng dụng dùng chung của tỉnh

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử, trừ văn bản không được gửi qua môi trường mạng theo quy định (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

- Trên 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Rà soát và đề nghị cấp và sử dụng chữ ký số cho 100% lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc trong hoạt động công vụ.

- Cập nhật báo cáo đầy đủ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Phối hợp tốt với Công an tỉnh thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

1.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Công thông tin điện tử, Công khai thông tin tài nguyên và môi trường của Sở được duy trì hoạt động, cung cấp đầy đủ các thông tin theo quy định.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đủ điều kiện được nâng lên mức độ 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh. Trong đó đã kết nối 3 dịch vụ công với Cổng dịch vụ công quốc gia.

1.3. Bảo đảm an toàn thông tin

- Hạ tầng công nghệ thông tin của Sở gồm 8 máy chủ; hệ thống bảo mật, an ninh bao gồm 5 thiết bị tường lửa; mạng LAN nối toàn bộ Sở với 381 thiết bị máy trạm, máy laptop, máy tính bảng (bao gồm các chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện); có 1 hệ thống lưu trữ tập trung.

- Đã triển khai đánh giá an toàn an ninh thông tin toàn bộ hệ thống, qua đánh giá hệ thống tương đối an toàn, tuy nhiên vẫn còn một số lỗ hổng bảo mật cần khắc phục.

1.4. Nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số

Sở Tài nguyên có đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin là Trung tâm Công nghệ thông tin, các đơn vị trực thuộc cũng có nhân sự chuyên ngành về công nghệ thông tin để thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng về công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Tổng số nhân sự chuyên ngành về công nghệ thông tin là 8 người (trong đó sau đại học 2 người, đại học 3 người, cao đẳng 3 người)

1.5. Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ chính quyền số

Cơ sở dữ liệu đất đai: đã thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu 21/109 đơn vị hành chính cấp xã (toàn huyện Kế Sách và Ngã Năm), triển khai vận hành cơ sở dữ liệu cho 13/109 đơn vị cấp xã (toàn huyện Kế Sách). Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu đất đai (ViLIS) do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp.

Hầu hết hồ sơ quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường trên các lĩnh vực đều được số hoá và lưu trữ vào cơ sở dữ liệu phục vụ tốt cho việc khai thác và sử dụng, trong đó cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm cả dữ liệu cấp huyện), tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, dữ liệu quan trắc môi trường được cập nhật thường xuyên phục vụ khai thác sử dụng

Ứng dụng các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, cảnh báo gồm 5 trạm quan trắc (4 trạm nước, 1 trạm không khí), phản ánh kịp thời tình trạng chất lượng môi trường tại các điểm quan trắc, dữ liệu đã được chia sẻ, kết nối với Trung tâm IOC. Triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số hàng năm, ngành Tài nguyên và Môi trường đã chủ động đề xuất các nhiệm vụ, dự án sử dụng kinh phí sự nghiệp của ngành để vận hành hệ thống công nghệ thông tin, cập nhật, bảo trì cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng theo hướng dẫn và chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đánh giá kết quả đạt được

Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai thực hiện đầy đủ các quy định của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, các hướng dẫn của sở, ngành về chuyển đổi số trong phạm vi, điều kiện hiện có của ngành đã bố trí kinh phí phù hợp cho công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin, đã đạt được kết quả thiết thực như cải cách hành chính của ngành được nâng

cao, xây dựng cơ sở dữ liệu ngày càng hoàn thiện, đặc biệt một số dữ liệu được cập nhật đầy đủ, thường xuyên phục vụ công tác quản lý nhà nước cũng như nhu cầu khai thác, sử dụng của người dân, doanh nghiệp, thực hiện công khai, công bố thông tin, dữ liệu theo đúng quy định.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường còn có một số khó khăn, hạn chế và nguyên nhân sau:

- Bản đồ nền tỉnh Sóc Trăng được Bộ Tài nguyên và Môi trường giao từ năm 2012 đến nay chưa được cập nhật, đã lạc hậu và có sai sót do việc sụt lún đất nên chưa được đưa vào sử dụng cho xây dựng bản đồ nền dùng chung của tỉnh được. Nguyên nhân: do kinh phí hạn chế nên tỉnh chưa chấp thuận chủ trương đầu tư theo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai còn chậm nên ảnh hưởng đến việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia và cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh. Nguyên nhân: do kinh phí hạn chế nên tỉnh bố trí kinh phí chưa tương xứng với nhu cầu thực hiện.

- Việc quản lý các quy trình, nghiệp vụ khi xử lý thủ tục hành chính còn tách rời với hệ thống dịch vụ công của tỉnh, dẫn đến xử lý thủ tục hành chính không kết nối được với hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả, đến thời điểm hiện tại chỉ có quy trình xử lý hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được kết nối với hệ thống dịch vụ công. Nguyên nhân: các phòng, đơn vị chưa có nghiên cứu, đề xuất việc kết nối giữa quy trình chuyên môn, nghiệp vụ và hệ thống dịch vụ công.

- Các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước đây đa số chưa được số hoá để quản lý theo quy định. Nguyên nhân: các phòng, đơn vị chưa đề xuất số hoá hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính giai đoạn trước.

- Việc xử lý thủ tục hành chính liên quan đến đất đai của các chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai do UBND cấp huyện theo dõi, quản lý nên việc quản lý, theo dõi của Sở Tài nguyên và Môi trường còn hạn chế. Nguyên nhân: do phân cấp quản lý theo dõi xử lý thủ tục hành chính là do cấp huyện tiếp nhận và xử lý, nhưng trong quy trình thực hiện chủ yếu là các nhiệm vụ của ngành tài nguyên và môi trường.

- Nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến chưa nhiều, triển khai cho người dân thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai trên môi trường điện tử đạt kết quả chưa cao. Nguyên nhân: người dân chưa quen sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến, công tác tuyên truyền còn hạn chế.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Cơ sở pháp lý

Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm

nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo.

Quyết định số 417/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Chương trình chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng Khoá XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025.

Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 13/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng về dân cư, định danh cá nhân và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023.

Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2023.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

- Xác định nhiệm vụ chuyển đổi số là trọng tâm, làm cơ sở đổi mới công tác chỉ đạo, công tác chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng quản lý nhà nước của ngành và của người dân, doanh nghiệp; thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện theo chủ trương, lộ trình, hướng dẫn của trung ương và điều kiện thực tế của tỉnh, của ngành tài nguyên và môi trường.

- Từng bước hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng Khoá XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 417/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt chương trình chuyển đổi số tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Từng bước hoàn thành cơ sở dữ liệu ngành, các cơ sở dữ liệu dùng chung, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin để chia sẻ, kết nối đúng quy định.

- Phấn đấu cải thiện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính của Sở thông qua việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, công khai, minh bạch thông tin ngành tài nguyên và môi trường.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Công khai đầy đủ các thông tin, dữ liệu của ngành tài nguyên và môi trường, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đúng quy định của pháp luật.

- Hoàn thiện kế hoạch chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2025, trình UBND tỉnh phê duyệt; hoàn thiện dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở nền địa lý tỉnh Sóc Trăng, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Hoàn thiện kế hoạch số hoá dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính, đề xuất giải pháp kết nối quy trình nghiệp vụ, chuyên môn giải quyết thủ tục hành chính với hệ thống dịch vụ công.

- Hoàn thiện kế hoạch đảm bảo an toàn thông tin, hoàn thiện đề xuất và trình phê duyệt công nhận an toàn thông tin theo cấp độ.

- Triển khai các nhiệm vụ, dự án của ngành để hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành kịp thời, đạt hiệu quả cao.

3. Giải pháp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, các Sở, ngành cho công chức, viên chức, người lao động biết và thực hiện về công tác chuyển đổi số; tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công, thanh toán trực tuyến khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- Quán triệt đến toàn ngành khi triển khai các nhiệm vụ, dự án phải đưa vào nội dung chuyển đổi số (nếu có thể) để nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp gắn kết công tác chuyển đổi số vào hoạt động chuyên môn.

4. Nhiệm vụ

4.1. Các nhiệm vụ về truyền truyền, cải cách hành chính

4.1.1. Hoàn thiện quy trình xử lý thủ tục hành chính trực tuyến kết nối với cổng dịch vụ công quốc gia, tuyên truyền về việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến.

Nội dung: Thương xuyên rà soát các quy định để hoàn thiện các quy trình xử lý thủ tục hành chính trực tuyến kết nối với cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định, đề xuất giải pháp kết nối nghiệp vụ chuyên môn với hệ thống dịch vụ công; tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp về các dịch vụ công trực tuyến; viết tin, bài về cải cách hành chính đăng trên cổng thông tin điện tử Sở, cổng thông tin điện tử tỉnh.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

Đơn vị chủ trì: các phòng, đơn vị chủ trì phối hợp với Văn phòng Sở, Trung tâm Công nghệ thông tin thực hiện.

4.1.2. Đẩy mạnh triển khai việc thực hiện thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai trên môi trường điện tử.

Nội dung: tăng cường hướng dẫn người dân thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai trên môi trường điện tử; sơ kết thực hiện để phát hiện khó khăn, vướng mắc và đề ra giải pháp xử lý.

Thời gian thực hiện: thường xuyên, báo cáo sơ kết trước ngày 30/6/2023.

Đơn vị chủ trì: Văn phòng Đăng ký đất đai chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở, Trung tâm Công nghệ thông tin thực hiện.

4.1.3. Đánh giá hiện trạng về thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai tại hệ thống một cửa cấp huyện và đề xuất giải pháp thực hiện thời gian tới.

Nội dung: đánh giá hiện trạng về thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai tại hệ thống một cửa cấp huyện và đề xuất giải pháp thực hiện thời gian tới hiệu quả nhất cho công tác quản lý của Sở.

Thời gian thực hiện: báo cáo trước ngày 30/6/2023.

Đơn vị chủ trì: Văn phòng Đăng ký đất đai chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở, Trung tâm Công nghệ thông tin thực hiện.

4.1.4. Đề xuất giải pháp số hoá hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính giai đoạn trước.

Nội dung: khảo sát hiện trạng tài liệu, xây dựng phương án thực hiện số hoá hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính giai đoạn trước theo quy định tại Điều 25, 26 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Thời gian thực hiện: báo cáo trước ngày 01/9/2023.

Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện.

4.2. Các nhiệm vụ về thể chế, chính sách

4.2.1. Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số và hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Nội dung: hoàn thiện Kế hoạch chuyển đổi số và hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để trình UBND tỉnh ban hành theo quy định tại mục 6.10 Chương trình chuyển đổi số tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 kèm theo Quyết định số 417/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thời gian thực hiện: hoàn thiện trình UBND tỉnh trước 30/5/2023.

Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện.

4.2.2. Trình UBND tỉnh ban hành Bộ đơn giá xây dựng, duy trì, vận hành hệ thống thông tin tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Nội dung: hoàn thiện Bộ đơn giá xây dựng, duy trì, vận hành hệ thống thông tin tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trình UBND tỉnh ban hành.

Thời gian thực hiện: hoàn thiện trình UBND tỉnh trước 30/4/2023.

Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện.

4.3. Các nhiệm vụ chuyên môn của ngành

4.3.1. Công khai thông tin về tài nguyên và môi trường.

Nội dung: cập nhật thông tin, công khai các thông tin hoạt động của ngành, thông tin về quy hoạch, kế hoạch, thông tin về thống kê, kiểm kê và các thông tin khác theo quy định của pháp luật lên cổng thông tin điện tử, cổng công khai thông tin, cung cấp số liệu cho Trung tâm IOC của tỉnh.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện.

4.3.2. Quản lý, vận hành, kết nối cơ sở dữ liệu đất đai với Bộ TN&MT, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Nội dung: quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai; kết nối, chia sẻ thông tin đất đai huyện Kế Sách với Bộ TN&MT, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Thời gian thực hiện: thường xuyên quản lý vận hành, hoàn thành kết nối, chia sẻ thông tin trước 30/6/2023.

Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin, Văn phòng Đăng ký đất đai chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện.

4.3.3. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu môi trường, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.

Nội dung: hoàn thiện cơ sở dữ liệu môi trường nói riêng và cơ sở dữ liệu môi trường nói chung theo các quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường, Quyết định số 454/qĐ-BTNMT ngày 03/3/2023 ban hành Hướng dẫn kỹ thuật xây dựng và chia sẻ cơ sở dữ liệu môi trường, và một số quy định khác

Thời gian thực hiện: năm 2023, 2024.

Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện.

4.3.4. Thực hiện các phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành, triển khai các nền tảng số của tỉnh, Bộ TN&MT

Nội dung: thực hiện các phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành, triển khai các nền tảng số của tỉnh, Bộ TN&MT trong hoạt động thường xuyên của Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị trực thuộc.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện.

4.3.5. Hoàn thiện hồ sơ đề xuất an toàn thông tin theo cấp độ, giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống thông tin của Sở Tài nguyên và Môi trường

Nội dung: Hoàn thiện hồ sơ đề xuất an toàn thông tin theo cấp độ, giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống thông tin của Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Thời gian thực hiện: hoàn thành trước 30/6/2023.

Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện.

4.3.6. Hoàn thiện dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025.

Nội dung: lập các thủ tục đầu tư và xây dựng dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025 trình UBND tỉnh phê duyệt.

Thời gian thực hiện: năm 2023.

Đơn vị chủ trì: Chi cục Quản lý đất đai chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện.

4.3.7. Hoàn thiện dự án xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Nội dung: lập các thủ tục đầu tư và xây dựng dự án xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trình UBND tỉnh phê duyệt.

Thời gian thực hiện: năm 2023.

Đơn vị chủ trì: Chi cục Quản lý đất đai chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện.

4.3.8. Quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, bán tự động, cung cấp dữ liệu cho Trung tâm IOC tỉnh.

Nội dung: quản lý, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, bán tự động, cung cấp dữ liệu cho Trung tâm IOC tỉnh phục vụ công tác quản lý điều hành của lãnh đạo và cung cấp dữ liệu cho người dân sử dụng.

Thời gian thực hiện: năm 2023.

Đơn vị chủ trì: Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện.

5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí được UBND tỉnh giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2023.

6. Tổ chức thực hiện

Các phòng, đơn vị được giao thực hiện các nhiệm vụ chủ động phối hợp cùng các phòng, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện đúng thời gian, đạt chất lượng.

Giao Văn phòng Sở chủ trì phối hợp cùng các phòng, đơn vị đánh giá, đề xuất khen thưởng về công tác chuyển đổi số năm 2023 theo chỉ đạo tại Công văn số 03/STNMT-CNTT ngày 13/01/2023 về việc thực hiện Kế hoạch phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021-2025 của UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi ngành tài nguyên và môi trường năm 2023, đề nghị các phòng, đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc thì báo về Văn phòng Sở tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở NV, Sở TT&TT (để phối hợp thực hiện);
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC